

Số: 153 /GM-UBND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2016

GIẤY MỜI

Làm việc với các hộ dân được hỗ trợ đền bù về rừng ở xã Hải Ninh

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức buổi làm việc với các hộ dân được hỗ trợ, đền bù về rừng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án của Tập đoàn FLC tại xã Hải Ninh, do đồng chí Nguyễn Viết Ánh - Chủ tịch UBND huyện chủ trì.

1. Thành phần, kính mời:

- Đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất;

- Các thành viên Tổ kiểm kê rừng trồng trước năm 1996 của các hộ dân, đơn vị liên quan đến giải phóng mặt bằng triển khai Dự án của Công ty Tập đoàn FLC tại xã Hải Ninh;

- Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Đại diện các hộ dân được hỗ trợ, đền bù về rừng do thực hiện dự án của Tập đoàn FLC tại xã Hải Ninh;

2. Thời gian: bắt đầu từ 14 giờ 00 phút, ngày 13/7/2016 (Thứ 4).

3. Địa điểm: tại Hội trường UBND huyện.

Đề nghị các đồng chí tham dự đúng thời gian và địa điểm quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Website huyện;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lan Anh
Đào Thị Lan Anh

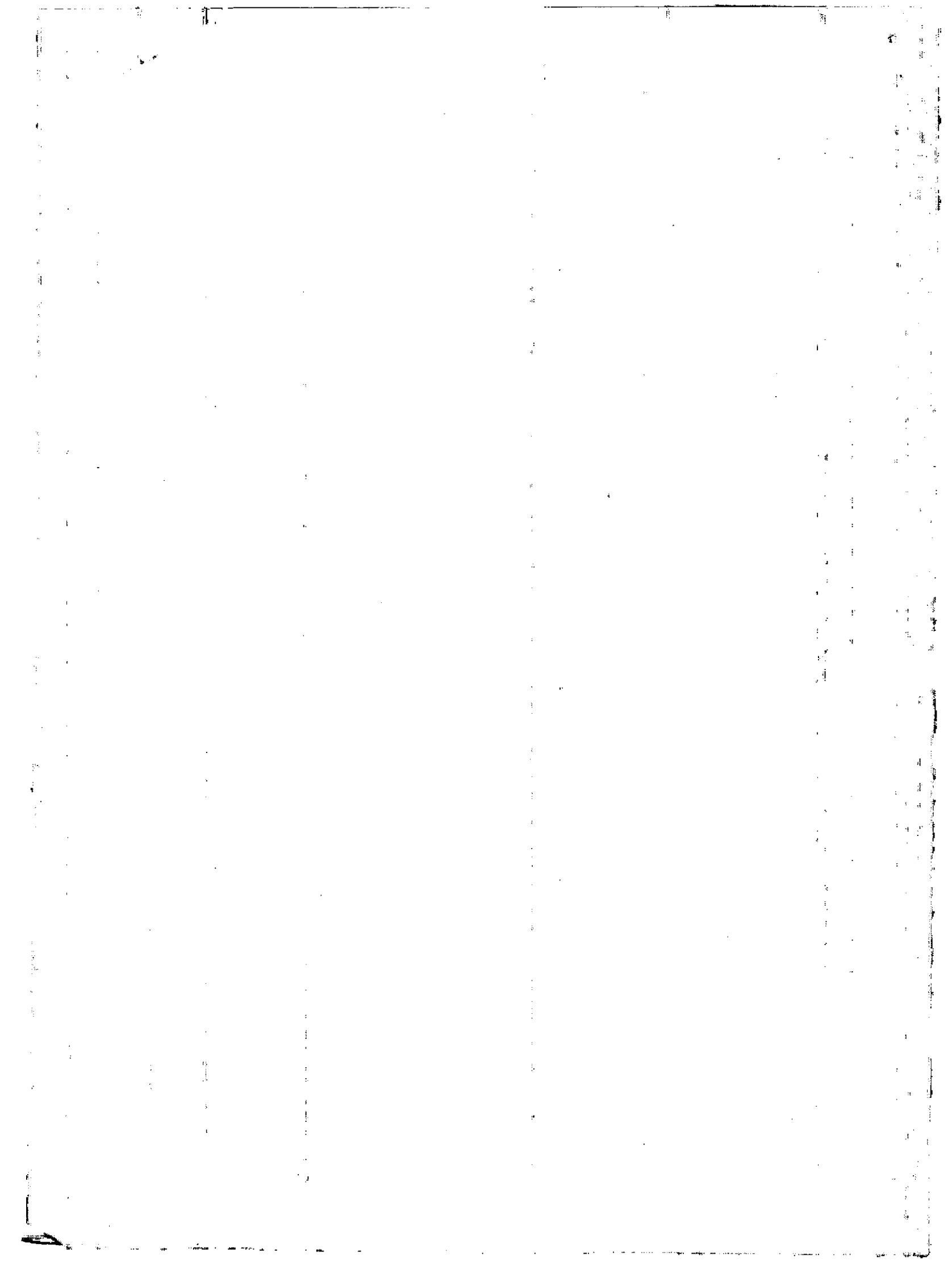
(Nhờ xã, TT thông báo
đến các hộ dân (có danh sách
kèm theo) thuộc diện bị.)

TỔNG HỢP CÁC HỘ DÂN CÓ DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY PHI LAO

Thuộc Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao giải trí
và dân cư tại xã Hải Ninh và xã Hồng Thủy, tỉnh Quảng Bình - Giai đoạn I

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất	Diện tích trồng cây phi lao (m2)	Giá trị tài sản trên đất (Phi lao)	Số tiền để nghị vận động trích lại (Theo tỷ lệ 10%,15%,30%)
1	Nguyễn Đức Luyện	Thôn Cửa Thôn - Hải Ninh	77;88	20,720.70	79,103,000	9,241,000
2	Dương Văn Doái	Thôn Quảng Xá - Xã Tân Ninh	58;276	31,969.70	122,047,000	15,755,000
3	Đỗ Văn Tùng	Tiểu khu 1 - Thị trấn Quán Hàu	277	14,074.80	53,732,000	5,373,000
4	Trần Thị Thơm	Thôn Hòa Bình - Xã Tân Ninh	279	13,000.50	49,631,000	4,963,000
5	Trương Văn Tài	Thôn Tiên - Xã Võ Ninh	278	11,836.40	45,187,000	4,519,000
6	Nguyễn Thị Mai Phương	Phường Phú Hải - Đồng Hới	75;80	19,855.20	75,799,000	8,985,000
7	Phan Xuân Thành	Đồng Hới	30;76	42,065.00	16,057,000	48,176,000
8	Hoàng Thị Hồng	Nghĩa Ninh - Đồng Hới	200	7,693.50	29,371,000	2,937,000
9	Lê Văn Hoàng	Thôn Thu Thù - Xã An Ninh	201	8,547.60	32,631,000	3,263,000
10	Nguyễn Hữu Đức	Quảng Trung - Thị xã Ba Đồn	202;203	8,003.60	61,095,000	6,109,000
11	Trương Văn Quê	Thôn Xuân Dục - Xã Xuân Ninh	204	7,301.40	27,874,000	2,787,000
12	Lê Hữu Lâm	Tổ dân phố 7 - Phường Nam Lý	205	7,014.70	26,779,000	2,678,000
14	Nguyễn Hữu Thuận	Thôn Cửa Thôn - Xã Hải Ninh	97	35,332.20	134,884,000	13,488,000
15	Nguyễn Bá Định	Thôn Lương Yên - Xã Lương Ninh	281	8,016.50	30,604,000	3,060,000
16	Lê Thế Giới	Tiểu khu 3 - Thị trấn Quán Hàu	64;274	46,414.70	177,193,000	22,799,000
17	Đoàn Viết Cường	Tiểu khu 7 - Thị trấn Quán Hàu	280	12,093.50	46,168,000	4,617,000

115



TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất	Diện tích trồng cây phi lao (m2)	Giá trị tài sản trên đất (Phi lao)	Số tiền đề nghị vận động trích lại (Theo tỷ lệ 10%, 15%, 30%)
18	Nguyễn Tư Ninh	Tiểu khu 4 - Thị trấn Quán Hâu	275	19,789.90	75,550,000	7,555,000
19	Mai Văn Bưởi	Thôn Tân Hải - Xã Hải Ninh	68;73;48;65	69,369.92	264,872,000	73,248,000
20	Mai Thị Vân	Thôn Cửa Thôn - Xã Hải Ninh	60(2);54	19,953.40	76,174,000	8,102,000
21	Nguyễn Thị Việt Hà	Thôn Đắc Thắng - Gia Ninh	159(2);160(2)	28,472.50	108,697,000	13,481,000
22	Bùi Thị Ái	Thôn Sỏi-Xã Vạn Ninh	50(2)	16,545.40	63,164,000	18,949,000
23	Lê Ngọc Đông	Thôn Lương Yên - Xã Lương Ninh	57	20,801.10	79,410,000	23,823,000
24	Nguyễn Văn Bảy	Thôn Tân Hải - Xã Hải Ninh	72	8,272.10	31,580,000	4,737,000
25	Nguyễn Ngọc Thu	Thôn Hiền Vinh - Xã Duy Ninh	81;88	55,187.98	210,686,000	51,843,000
Tổng cộng				540,332.3	1,918,298,000	360,498,000

695

TỔNG HỢP CÁC HỘ DÂN CÓ DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY PHI LAO

Thuộc Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao giải trí
và dân cư tại xã Hải Ninh và xã Hồng Thủy, tỉnh Quảng Bình - Giai đoạn 1

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất	Diện tích trồng cây phi lao (m2)	Giá trị tài sản trên đất (Phi lao)	Số tiền để nghỉ vận động trích lại (Theo tỷ lệ 10%,15%,30%)
1	Nguyễn Đức Luyện	Thôn Cửa Thôn - Hải Ninh	77,88	20,720,70	79,103,000	9,241,000
2	Dương Văn Doái	Thôn Quảng Xá - Xã Tân Ninh	58,276	31,969,70	122,047,000	15,755,000
3	Đỗ Văn Tùng	Tiểu khu 1 - Thị trấn Quán Hàu	277	14,074,80	53,732,000	5,373,000
4	Trần Thị Thơm	Thôn Hòa Bình - Xã Tân Ninh	279	13,000,50	49,631,000	4,963,000
5	Trương Văn Tài	Thôn Tiên - Xã Vô Ninh	278	11,836,40	45,187,000	4,519,000
6	Nguyễn Thị Mai Phương	Phường Phú Hải - Đông Hới	75,80	19,855,20	75,799,000	8,985,000
7	Phan Xuân Thanh	Đông Hới	30,76	42,065,00	16,057,000	48,176,000
8	Hoàng Thị Hồng	Ngũ gia Ninh - Đông Hới	200	7,693,50	29,371,000	2,937,000
9	Lê Văn Hoàng	Thôn Thu Thụ - Xã An Ninh	201	8,547,60	32,631,000	3,263,000
10	Nguyễn Hữu Đức	Quảng Trung - Thị xã Ba Đồn	202-203	8,003,60	61,095,000	6,109,000
11	Trương Văn Quế	Thôn Xuân Dục - Xã Xuân Ninh	204	7,301,40	27,874,000	2,787,000
12	Lê Hữu Lâm	Tổ dân phố 7 - Phường Nam Lý	205	7,014,70	26,779,000	2,678,000
14	Nguyễn Hữu Thuận	Thôn Cửa Thôn - Xã Hải Ninh	97	35,332,20	134,884,000	13,488,000
15	Nguyễn Bá Định	Thôn Lương Yên - Xã Lương Ninh	281	8,016,50	30,604,000	3,060,000
16	Lê Thế Giới	Tiểu khu 3 - Thị trấn Quán Hàu	64,274	46,414,70	177,193,000	22,799,000
17	Đoàn Việt Cường	Tiểu khu 7 - Thị trấn Quán Hàu	280	12,093,50	46,168,000	4,617,000